

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày: 08 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thạch, Ông Nguyễn Xuân Thí.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đắc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Thế H, tên gọi khác: Chó, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1989 tại phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Ng (bị cáo trong vụ án); có vợ là Võ Thị Kiều T (bị cáo trong vụ án) và 02 con sinh các năm 2017, 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 15 tháng 3 năm 2020 sau đó bị tạm giam đến ngày 21 tháng 5 năm 2020 được thay thế biện pháp tạm giam sang biện pháp Bảo lãnh; hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án. Có mặt;

2. Võ Thị Kiều T, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1989 tại phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Tiến N và bà Phạm Thị H; có chồng là Trần Thế H (bị cáo trong vụ án) và 02 con sinh các năm 2017, 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam; hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

3. Trần Thị H, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1985 tại phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Tiến V và bà Trần Thị L; có chồng là

Nguyễn Thành S và 02 con sinh các năm 2006, 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 35/2026/HSST, ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

4. Trịnh Thị Thu H, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1986 tại xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Thôn 19/5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Minh H và bà Trần Thị Phú Q, có chồng là Phạm Anh Duy, có 02 con sinh các năm 2010, 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 15 tháng 3 năm 2020 sau đó bị tạm giam đến ngày 21 tháng 5 năm 2020 được thay thế biện pháp tạm giam sang biện pháp Bảo lãnh; hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Toà án. Có mặt;

5. Lê Anh S, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1984 tại xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Thôn Tân P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, có vợ là Phạm Thị M, có 02 con sinh các năm 2011, 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

6. Nguyễn Thị N, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1969 tại phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà Trần Thị C (đều đã chết); có chồng là Trần Thanh H, có 03 người con sinh các năm 1989, 1991, 1995; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

7. Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1977 tại phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; tạm trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Minh T và bà Nguyễn Thị L; có chồng là: Nguyễn Quốc H, có 02 con sinh các năm 1999, 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 27/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2003 của Toà án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01 tháng 12 năm 2002 bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 23 tháng 12 năm 2002; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

8. Trần Thị H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân Q và bà Phạm Thị H; có chồng là: Nguyễn Ngọc Trường, có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

9. Nguyễn Thị H, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1974 tại phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu D và bà Phan Thị A; có chồng là: Hoàng T, có 03 người con sinh các năm 2000, 2004, 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

10. Phạm Thị Hồng T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1988 tại phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thanh X và bà Phạm Thị H; có chồng là: Nguyễn Hoài N, có 02 người con sinh các năm 2013, 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

11. Võ Thị H T, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1987 tại phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Tiến N và bà Phạm Thị H; có chồng là: Nguyễn Hùng C, có 02 người con sinh các năm 2011, 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

12. Hoàng Thị H, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1973 tại phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị T có chồng: Nguyễn Song H và có 01 con sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

13. Đồng Thị Thu H, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1972 tại xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Xuân D và bà Lê Thị L (đã chết); có chồng: Nguyễn Minh Đ, có 04 người con sinh các năm 1996, 1999, 2007, 2014; tiền

án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

14. Nguyễn Văn N, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1984 tại xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Thôn Tân P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Bùi Thị N, có 04 người con sinh các năm 2005, 2010, 2015, 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

15. Nguyễn Thị V, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1983 tại xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Xóm N, xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị T, có chồng: Tưởng Đức H (đã chết), có 02 con sinh các năm 2003, 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

16. Phạm Thị H, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1983 tại xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Bình Đ và bà Nguyễn Thị H, có chồng: Phạm Ngọc C, có 03 con sinh các năm 2005, 2006, 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 23/QĐ-XPHS(PC45) ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 15 tháng 6 năm 2017; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

17. Phạm Thị Minh P, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1976 tại xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Thôn Tân P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc S và bà Trần Thị H (đã chết); có chồng: Lê Minh L, có 02 người con, sinh các năm 2003, 2005; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

18. Nguyễn Thị T, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1990 tại xã Quảng Phú, Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Thôn Tân P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B (chết) và bà Lê Thị H; có chồng: Lê Mạnh H, có 03 người con, sinh các năm 2009, 2012, 2018; nhân thân: Quyết định số 21/QĐ-XPVPHC (PC45 ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt ngày 15 tháng 6 năm 2017; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;
2. Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1995, trú tại: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;
3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;
4. Bà Dương Thị V, sinh năm 1978, trú tại: Thôn Tân P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;
5. Bà Lê Hoài T, sinh năm 1994, trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;
6. Ông Trần Việt H, sinh năm 1995, trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;
7. Ông Lê Anh D, sinh năm 1985, trú tại: Thôn Tân P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;
8. Bà Trần Thị V, sinh năm 1977, trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;
9. Bà Bùi Thị Mai L, sinh năm 1990, trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Tại phiên tòa vắng mặt 4 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử, Hội đồng xét xử sau khi hội ý thấy những người vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc do chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, nên vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2020, Trần Thế H được vợ là Võ Thị Kiều T giúp sức, Nguyễn Thị N, Trịnh Thị Thu H làm chủ số lô, số đề thỏa thuận với các Thư ký và những người quen biết về việc đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề dựa trên kết quả mở thưởng của Công ty XSKT Miền Trung và Công ty XSKT Thủ Đô (Công ty XSKT Miền Bắc). Các Thư ký đề hàng ngày trực tiếp bán số lô, số đề cho các con bạc là khách qua đường. Đến cuối ngày, tổng hợp thành bảng đề và chuyển lại cho Nguyễn Thị N, Trần Thế H, Trịnh Thị Thu H thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo, tin nhắn điện thoại, tài khoản Facebook. Việc thanh toán thắng thua căn cứ kết quả mở thưởng xổ số trong ngày bán số.

Nguyễn Thị N, Trần Thế H, Trịnh Thị Thu H quy ước với các Thư ký và những người quen biết đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề, cụ thể:

Dự đoán số theo thống nhất từ trước và đặt cược các con số theo kết quả Xổ số kiến thiết mở thưởng trong ngày dựa trên kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Trung – Tây

Nguyên và miền Bắc. Nếu số dự đoán trùng với kết quả Xổ số thì thắng. Nếu số dự đoán không trùng với kết quả Xổ số thì thua. Việc thắng, thua được thanh toán bằng tiền mặt.

Các bảng đề chuyển cho Nguyễn Thị N, Trần Thế H, Trịnh Thị Thu H thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo, tin nhắn điện thoại, tài khoản Facebook, thời gian trước 17 giờ 10 phút đối với Xổ số kiến thiết miền Trung – Tây Nguyên và trước 18 giờ 10 phút đối với Xổ số kiến thiết miền Bắc. Khi nhận được bảng đề, bên nhận kiểm tra nếu không chấp nhận số đánh thì liên lạc lại. Nếu chấp nhận thì nhấn lại “ok” hoặc không nhấn lại tức là đã chấp nhận đề số đánh trên bảng đề.

Tỷ lệ để tính thắng thua được xác định:

Đối với Xổ số kiến thiết các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên:

- 1 lô (Đặc biệt): Ba số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ đặt 01 ăn 600 lần;
- 1 lô: Hai số giải tám, tỷ lệ đặt 01 ăn 70 lần;
- 1 lô (đuôi): Hai số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ đặt 01 ăn 70 lần;
- 2 lô (đầu đuôi): Hai số của giải tám và hai số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ đặt 01 ăn 35 lần;
- 3 lô: Đánh cả 03 hình thức gồm 1 lô, 6 lô và 17 lô. Tỷ lệ tỷ lệ đặt theo hình thức đánh 1 lô, 6 lô và 17 lô;
- 6 lô: Ba số cuối của các giải năm, sáu, bảy và đặc biệt, tỷ lệ đặt 01 ăn 100 lần;
- 17 lô: Ba số cuối của các giải từ đặc biệt đến giải bảy, tỷ lệ đặt 01 ăn 35 lần;
- 18 lô: Hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ đặt 01 ăn 05 lần.

Kết quả Xổ số kiến thiết miền Trung, Tây nguyên được căn cứ để đặt cược như sau:

- Thứ 2: Thừa Thiên Huế;
- Thứ 3: Quảng Nam;
- Thứ 4: Đà Nẵng;
- Thứ 5: Quảng Bình;
- Thứ 6: Ninh Thuận;
- Thứ 7: Đà Nẵng;
- Chủ nhật: Kon Tum.

Đối với Xổ số kiến thiết miền Bắc:

- 1 lô: Ba số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ đặt 01 ăn 600 lần;
- 27 lô: Hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ đặt 01 ăn 3,3 lần;
- 23 lô: Ba số cuối của các giải từ đặc biệt đến giải sáu, tỷ lệ đặt 01 ăn 35 lần;
- Xuyên 2 (Xiên 2): Đánh cùng lúc 02 số khác nhau (mỗi số gồm 2 chữ số), dựa trên hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ đặt 01 ăn 10. Nếu cả 02 số trùng với bất kỳ giải nào của kết quả Xổ số kiến thiết trong ngày, thì trúng thưởng;

- Xuyên 3 (Xiên 3): Đánh cùng lúc 03 số khác nhau (mỗi số gồm 2 chữ số), dựa trên hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ đặt 01 ăn 40. Nếu cả 03 số trùng với bất kỳ giải nào của kết quả Xổ số kiến thiết trong ngày, thì trúng thưởng;

- Xuyên 4 (Xiên 4): Đánh cùng lúc 04 số khác nhau (mỗi số gồm 2 chữ số), dựa trên hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ đặt 01 ăn 100. Nếu cả 04 số trùng với bất kỳ giải nào của kết quả Xổ số kiến thiết trong ngày, thì trúng thưởng.

Ngoài ra nếu số dự đoán xuất hiện nhiều hơn 01 lần theo kết quả Xổ số kiến thiết trong ngày, thì tỉ lệ thắng được nhân lên theo số lần mà số dự đoán đó xuất hiện, đối với trường hợp đánh 2 lô trở lên.

Tiền đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề là số tiền ghi trên bảng đề.

Để thu hút việc đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề bên nhận bảng đề trích 10% hoa hồng cho bên gửi bảng đề. Các Thụ ký đề, trích lại cho khách một nửa số tiền hoa hồng được hưởng từ chủ đề, để thu hút khách ghi lô, đề tại điểm của mình.

Trong thời gian từ 12 tháng 3 năm 2020 đến 14 tháng 3 năm 2020 đã xác định các đối tượng đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề, cụ thể như sau:

1. Trần Thế H, làm cái đề thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo và ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook, tin nhắn điện thoại, sử dụng tài khoản Zalo “Zubin” và tài khoản Facebook “T Vỡ” nhận bảng đề của các con bạc chuyển đến. Tự tính thắng thua với người đánh, ngoài ra H còn chuyển đánh với các con bạc khác. H đánh bạc từ ngày 12 tháng 3 năm 2020 đến ngày 14 tháng 3 năm 2020 với các đối tượng sau đây:

1.1 Nguyễn Thị H, sử dụng số điện thoại 0989.530.355 chuyển tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề với H.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Bình: Tiền cược: 8.050.000 đồng. Tiền thắng: 2.250.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 10.300.000 đồng.

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: Tiền cược: 7.440.000 đồng. Tiền thắng: 8.830.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 16.270.000 đồng.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận: Tiền cược: 6.542.000 đồng. Tiền thắng: 6.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 12.942.000 đồng.

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: Tiền cược: 6.090.000 đồng. Tiền thắng: 11.450.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 17.540.000 đồng.

Ngày 14 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền đánh bạc 9.964.000 đồng.

Như vậy, H đánh bạc với Nguyễn Thị H nhiều lần từ ngày 12 tháng 3 năm 2020 đến ngày 14 tháng 3 năm 2020 với số tiền đánh bạc: Ngày 12 tháng 3 năm 2020: Miền Bắc: 16.270.000 đồng, Miền Trung: 10.300.000 đồng. Ngày 13 tháng 3 năm 2020: Miền Bắc:

17.540.000 đồng, Miền Trung: 12.942.000 đồng. Ngày 14 tháng 3 năm 2020: Miền Trung: 9.964.000 đồng.

1.2 **Trần Thị H**, sử dụng tài khoản Zalo “Huong Trân” chuyển tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề với H.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận: Tiền cược: 6.000.000 đồng, tiền thắng: 9.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 15.000.000 đồng.

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: Tiền cược: 13.500.000 đồng, tiền thắng: 5.940.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 19.440.000 đồng.

Ngày 14 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền đánh bạc 6.000.000 đồng.

Như vậy, H đánh bạc với Trần Thị H nhiều lần từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 đến ngày 14 tháng 3 năm 2020 với số tiền đánh bạc: Ngày 13 tháng 3 năm 2020: Miền Bắc: 19.440.000 đồng, Miền Trung: 15.000.000 đồng. Ngày 14 tháng 3 năm 2020: Miền Trung: 6.000.000 đồng.

1.3 **Hoàng Thị Thu T**, là Thư ký đề, sử dụng tài khoản Zalo “Thuy Hoang” chuyển tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề với H.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Bình: Tiền cược: 8.130.000 đồng, tiền thắng: 12.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 20.630.000 đồng.

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: Tiền cược: 4.240.000 đồng, tiền thắng: 2.640.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 6.880.000 đồng.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận: Tiền cược: 10.380.000 đồng, tiền thắng: 6.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 16.580.000 đồng.

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: Tiền cược: 5.270.000 đồng, tiền thắng: 990.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 6.260.000 đồng.

Ngày 14 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền đánh bạc 9.060.000 đồng.

Như vậy, H đánh bạc với Thủy nhiều lần từ ngày 12 tháng 3 năm 2020 đến ngày 14 tháng 3 năm 2020 với số tiền đánh bạc: Ngày 12 tháng 3 năm 2020: Miền Bắc: 6.880.000 đồng, Miền Trung: 20.630.000 đồng. Ngày 13 tháng 3 năm 2020: Miền Bắc: 6.260.000 đồng, Miền Trung: 16.580.000 đồng. Ngày 14 tháng 3 năm 2020: Miền Trung: 9.060.000 đồng.

1.4 **Phạm Thị Hồng T** là Thư ký đề, sử dụng tài khoản Zalo “Nam Khánh Uyên”, “A Nam café”, tài khoản Facebook “Bảo Khánh” chuyển tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề với H

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề với Trần Thế H:

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận: Tiền cược: 10.070.000 đồng, tiền thắng: 11.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 21.570.000 đồng.

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: Tiền cược: 14.000.000 đồng, tiền thắng: 3.960.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 17.960.000 đồng.

Như vậy, H đánh bạc với T nhiều lần ngày 13 tháng 3 năm 2020: Miền Bắc: 17.960.000 đồng, Miền Trung: 21.570.000 đồng.

1.5 **Trần Thị H**, sử dụng số điện thoại 0914.533.572 chuyển tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề qua lại với H.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận: H chuyển đánh với Hiền: Tiền cược: 5.700.000 đồng, tiền thắng: 22.500.000 đồng, tiền đánh bạc: 28.200.000 đồng; Hiền chuyển đánh với H: Tiền cược: 33.626.000 đồng, tiền thắng: 26.300.000 đồng, tiền đánh bạc: 59.926.000 đồng. Hiền chuyển đánh qua lại với H số tiền đánh bạc: 88.126.000 đồng;

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: H chuyển đánh với Hiền: số tiền đánh bạc: 100.000 đồng; Hiền chuyển đánh với H: Tiền cược: 6.142.000 đồng, tiền thắng: 1.310.000 đồng, tiền đánh bạc: 7.452.000 đồng. Như vậy, Hiền chuyển đánh qua lại với H số tiền đánh bạc: 7.552.000 đồng.

Ngày 14 tháng 3 năm 2020

+ Theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, Hiền chuyển đánh với H, số tiền đánh bạc 25.200.000 đồng.

Như vậy, H và Hiền chuyển đánh lô, đề qua lại với nhau nhiều lần từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 đến ngày 14 tháng 3 năm 2020 với số tiền đánh bạc: Ngày 13 tháng 3 năm 2020: Miền Bắc: 7.552.000 đồng, Miền Trung: 88.126.000 đồng. Ngày 14 tháng 3 năm 2020: Miền Trung: 25.200.000 đồng.

1.6. **Võ Thị H T**, sử dụng tài khoản Facebook “Võ Thị H T” và số điện thoại 0966.988.345 chuyển số đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề qua lại với H.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020

+ H đánh với T theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận: Tiền cược: 26.376.000 đồng, tiền thắng: 19.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 46.176.000 đồng.

+ Theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: H chuyển đánh với T: Tiền cược: 17.400.000 đồng, tiền thắng 10.230.000 đồng, tiền đánh bạc: 27.630.000 đồng; T chuyển đánh với H tiền đánh bạc: 100.000 đồng. Như vậy, T chuyển đánh qua lại với H số tiền đánh bạc: 27.730.000 đồng;

Ngày 14 tháng 3 năm 2020

+ H chuyển đánh với T theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền đánh bạc: 37.124.000 đồng.

Như vậy, H và T chuyển đánh lô, đề qua lại với nhau nhiều lần từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 đến ngày 14 tháng 3 năm 2020 với số tiền đánh bạc: Ngày 13 tháng 3 năm 2020: Miền Bắc: 27.730.000 đồng, Miền Trung: 46.176.000 đồng. Ngày 14 tháng 3 năm 2020: Miền Trung: 37.124.000 đồng.

1.7. **Trịnh Thị Thu H**, làm cái đề sử dụng số điện thoại 0842022797 chuyển tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề qua lại với H.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Bình: H chuyển đánh với H: Tiền cược: 11.620.000 đồng, tiền thắng: 15.250.000. Tổng số tiền đánh bạc: 26.870.000 đồng.

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: H chuyển đánh H: Tiền cược: 2.420.000 đồng, tiền thắng 2.390.000 đồng, tiền đánh bạc: 4.810.000 đồng; H chuyển đánh H tiền đánh bạc 1.370.000 đồng. Như vậy, H chuyển đánh qua lại với H số tiền đánh bạc: 6.180.000 đồng.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận: H chuyển đánh với H: Tiền cược: 18.562.000 đồng, tiền thắng: 12.650.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 31.212.000 đồng.

+ Đánh với nhau theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: H chuyển đánh H: Tiền cược: 5.600.000 đồng, tiền thắng 8.480.000 đồng, tiền đánh bạc: 14.080.000 đồng; H chuyển đánh H, tiền đánh bạc: 2.970.000 đồng. Như vậy, H chuyển đánh qua lại với H số tiền đánh bạc: 17.050.000 đồng.

Ngày 14 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, H chuyển đánh với H, số tiền đánh bạc 3.620.000 đồng.

Như vậy, H và H chuyển đánh lô, đề qua lại với nhau nhiều lần từ ngày 12 tháng 3 năm 2020 đến ngày 14 tháng 3 năm 2020 với số tiền đánh bạc: Ngày 12 tháng 3 năm 2020: Miền Bắc: 6.180.000 đồng, Miền Trung: 26.870.000 đồng. Ngày 13 tháng 3 năm 2020: Miền Bắc: 17.050.000 đồng, Miền Trung: 31.212.000 đồng. Ngày 14 tháng 3 năm 2020: Miền Trung: 3.620.000 đồng.

1.8. **Nguyễn Thị N**, làm cái đề, sử dụng tài khoản Zalo “Trai nghèo”, số điện thoại 0987391969 chuyển tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề qua lại với Trần Thế H:

Ngày 12 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Bình: H chuyển đánh với N: Tiền cược: 3.000.000 đồng, tiền thắng: 6.000.000 đồng, tiền đánh bạc 9.000.000 đồng; N chuyển đánh với H tiền đánh bạc: 2.380.000 đồng. Như vậy, N chuyển đánh bạc qua lại với H số tiền đánh bạc: 11.380.000 đồng.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận: H chuyển đánh với N: Tiền cược: 12.950.000 đồng, tiền thắng 15.000.000 đồng, tiền đánh bạc: 27.950.000 đồng; N chuyển đánh với H tiền đánh bạc: 500.000 đồng. Như vậy, N chuyển đánh bạc qua lại với H số tiền đánh bạc: 28.450.000 đồng.

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: N chuyển số đánh với H số tiền đánh bạc: 9.540.000 đồng.

Ngày 14 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, H chuyển đánh số tiền 8.500.000 đồng, N chuyển đánh với H số tiền 4.020.000 đồng. Như vậy, N chuyển đánh qua lại với H số tiền: 12.520.000 đồng.

Như vậy, H và N chuyển đánh lô, đề qua lại với nhau nhiều lần từ ngày 12 tháng 3 năm 2020 đến ngày 14 tháng 3 năm 2020 với số tiền đánh bạc: Ngày 12 tháng 3 năm 2020: Miền

Trung: 11.380.000 đồng. Ngày 13 tháng 3 năm 2020: Miền Bắc: 9.540.000 đồng, Miền Trung: 28.450.000 đồng. Ngày 14 tháng 3 năm 2020: Miền Trung: 12.520.000 đồng.

Như vậy, **Trần Thế H** đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề nhiều lần từ ngày 12 tháng 3 đến ngày 14 tháng 3 như sau:

+ Ngày 12 tháng 3 năm 2020:

- Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung (Quảng Bình): 67.510.000 đồng.

- Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: 26.400.000 đồng.

+ Ngày 13 tháng 3 năm 2020:

- Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung (Ninh Thuận): 174.838.000 đồng.

- Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: 92.402.000 đồng.

+ Ngày 14 tháng 3 năm 2020, đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung (Đà Nẵng): 54.424.000 đồng.

Võ Thị Kiều T là vợ của Trần Thế H, giúp H tính tiền thắng thua trong ngày 12 tháng 3 và ngày 13 tháng 3 năm 2020; giúp H chuyển số đánh lô, đề với Trịnh Thị Thu H, Trần Thị H ngày 13 tháng 3 năm 2020; chuyển số đánh với Trịnh Thị Thu H ngày 14 tháng 3 năm 2020; chuyển các số mà H quyết định giữ lại (ôm số) vào máy điện thoại của H, để H đối chiếu sau khi có kết quả mở thưởng trong ngày 13 tháng 3 và 14 tháng 3 năm 2020. Tuy nhiên, T chỉ giúp H khi H bận hoặc nhờ, quyết định đánh bạc với ai, chuyển đánh và giữ số là do H quyết định.

2. Nguyễn Thị N, làm cái đề, thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo “mỹ hảo”, “trai nghèo”, “nhìn đời ứa lệ”, tin nhắn điện thoại, chuyển tin nhắn đánh qua lại với Trần Thế H từ ngày 12 tháng 3 năm 2020 đến 14 tháng 3 năm 2020 và nhận bằng đề của các con bạc chuyển đến gồm Hoàng Thị H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Văn T, Phạm Thị Hồng T từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 đến ngày 14 tháng 3 năm 2020 như sau:

2.1. Hoàng Thị H, là Thư ký đề, sử dụng tài khoản Zalo “Hong” chuyển tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề với N.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận: Tiền cược: 4.025.000 đồng, không thắng cược. Tổng số tiền đánh bạc: 4.025.000 đồng.

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: Tiền cược: 1.200.000 đồng, tiền thắng: 3.960.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 5.160.000 đồng.

Ngày 14 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Đà Nẵng, số tiền đánh bạc: 1.184.000 đồng.

2.2. Nguyễn Thị T là Thư ký đề, sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn Thị T” chuyển tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề với N.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo đài Ninh Thuận. Số tiền đánh bạc: 1.250.000 đồng,

+ Đánh theo đài miền Bắc. Số tiền đánh bạc 4.870.000 đồng,

Ngày 14 tháng 3 năm 2020

+ Đánh theo đài Đà Nẵng: số tiền đánh bạc: 967.000 đồng.

2.3. **Nguyễn Xuân D**, là Thư ký đề, sử dụng tài khoản Zalo “Ku Tèo” chuyển số đánh lô, đề với N

Ngày 14 tháng 3 năm 2020: Đánh theo đài Miền Bắc: Số tiền đánh bạc là: 1.100.000 đồng.

2.4. **Nguyễn Văn T**, sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn T” , “A Nhỏ” chuyển tin nhắn đánh lô, đề với N.

Ngày 14 tháng 3 năm 2020: Đánh theo đài Đà Nẵng. Số tiền đánh bạc: 1.920.000 đồng; Đài Miền Bắc số tiền: 1.500.000 đồng.

2.5. **Phạm Thị Hồng T** chuyển tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề với N:

Ngày 14 tháng 3 năm 2020: Đánh theo đài Miền Bắc. Số tiền đánh bạc: 8.250.000 đồng.

T chuyển đánh bạc với H và N nhiều lần từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 và ngày 14 tháng 3 năm 2020 như sau: Ngày 13 tháng 3 năm 2020 chuyển đánh với H, đài Miền Bắc: 17.960.000 đồng, Miền Trung: 21.570.000 đồng; Ngày 14 tháng 3 năm 2020 chuyển đánh với N đài Miền Bắc: 8.250.000 đồng.

Như vậy, **Nguyễn Thị N** đánh bạc nhiều lần từ ngày 12 tháng 3 đến ngày 14 tháng 3 năm 2020 như sau:

+ Ngày 12 tháng 3 năm 2020:

- Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung (Quảng Bình): 11.380.000 đồng.

+ Ngày 13 tháng 3 năm 2020:

- Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung (Ninh Thuận): 33.725.000 đồng.

- Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: 19.570.000 đồng.

+ Ngày 14 tháng 3 năm 2020:

- Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung (Đà Nẵng): 16.591.000 đồng.

- Đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: 10.850.000 đồng.

3. **Trịnh Thị Thu H**, làm cái đề nhận tin nhắn đánh số lô, số đề từ Đồng Thị Thu H, Phạm Thị H, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Lê Hoài T, Dương Thị V, Bùi Thị Mai L, Lê Anh S, Nguyễn Thị T; chuyển đánh qua lại với Trần Thế H từ ngày 12 tháng 3 năm 2020 đến 14 tháng 3 năm 2020, cụ thể:

3.1. **Đồng Thị Thu H**, ngày 14 tháng 3 năm 2020 sử dụng tài khoản Zalo “Ngọc Đồng” chuyển đánh số lô, số đề với Trịnh Thị Thu H theo kết quả xổ số Miền Trung. Tổng số tiền đánh lô, đề trên bảng là : 16.224.000 đồng.

3.2. **Phạm Thị H**, ngày 14 tháng 3 năm 2020 sử dụng tài khoản zalo “linh phạm” chuyển đánh số lô đề với Trịnh Thị Thu H theo kết quả xổ số Miền Trung. Tổng số tiền đánh lô, đề trên bảng là : 26.154.000 đồng.

3.3. **Nguyễn Văn N**, ngày 14 tháng 3 năm 2020 sử dụng tài khoản zalo “Nguyen Nam” chuyển đánh lô đề với Trịnh Thị Thu H theo kết quả xổ số Miền Trung. Tổng số tiền đánh lô, đề trên bảng là: 13.332.000 đồng.

3.4. **Phạm Thị Minh P**, ngày 14 tháng 3 năm 2020 sử dụng tài khoản zalo “Phuong luan” chuyển đánh lô đề với Trịnh Thị Thu H theo kết quả xổ số Miền Trung. Tổng số tiền đánh lô, đề trên bảng là: 19.475.000 đồng.

Ngoài ra, còn có Nguyễn Thị V, ngày 14 tháng 3 năm 2020 sử dụng tài khoản zalo “Nguyễn Vân” chuyển đánh với Phạm Thị Minh P theo kết quả xổ số Miền Trung, đài Đà Nẵng. Tổng số tiền trên bảng đề là 15.250.000 đồng.

Như vậy, ngày 14 tháng 3 năm 2020 Phạm Thị Minh P đánh bạc với H và Vân theo đài Miền Trung với số tiền: 34.725.000 đồng.

3.5. **Nguyễn Thị T**, ngày 14 tháng 3 năm 2020 sử dụng tài khoản zalo “thơm ttttt” chuyển đánh lô đề với Trịnh Thị Thu H theo kết quả xổ số Miền Trung. Tổng số tiền đánh lô, đề trên bảng là: 8.575.000 đồng.

3.6. **Lê Anh S**, sử dụng tài khoản zalo “mại nhỏ” chuyển đánh lô đề với Trịnh Thị Thu H vào hai ngày 13/ tháng 3 và 14 tháng 3 như sau:

Ngày 13 tháng 3 năm 2020

+ Theo kết quả xổ số Miền Bắc: Tiền cược: 11.400.000 đồng, tiền thắng: 6.798.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 18.198.000 đồng.

+ Theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung: Tiền cược: 45.165.000 đồng, tiền thắng: 37.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc: 82.365.000 đồng.

Ngày 14 tháng 3 năm 2020

Đánh theo số số Miền Trung, số tiền đánh bạc: 32.420.000 đồng.

Như vậy, Lê Anh S đánh bạc với H nhiều lần ngày 13 tháng 3 năm 2020 và 14 tháng 3 năm 2020 như sau: Ngày 13 tháng 3 năm 2020 Miền Bắc: 18.198.000 đồng, Miền Trung: 82.365.000 đồng. Ngày 14 tháng 3 năm 2020, Miền Trung: 32.420.000 đồng.

3.7. **Bùi Thị Mai L**, sử dụng tài khoản có tên zalo “Loan Q.Tri” chuyển đánh lô đề với H theo kết quả xổ số Miền Trung. Số tiền đánh bạc: 9.622.000 đồng.

3.8. **Đương Thị V**, sử dụng tài khoản có tên zalo “C.vệ””, chuyển đánh lô đề với H theo kết quả xổ số Miền Trung. Số tiền đánh bạc: 2.203.000 đồng.

3.9. **Lê Hoài T**, sử dụng tài khoản có tên zalo có tên “Vợ Nòi” chuyển đánh lô đề với H theo kết quả xổ số Miền Trung, số tiền đánh bạc: 180.000 đồng.

Như vậy, **Trịnh Thị Thu H** đánh bạc nhiều lần từ ngày 12 tháng 3 đến 14 tháng 3 như sau:

+ Ngày 12 tháng 3 năm 2020:

- Theo kết quả xổ số Miền Trung, tổng số tiền: 26.870.000 đồng.

- Theo kết quả xổ số Miền Bắc, tổng số tiền: 6.180.000 đồng.

+ Ngày 13 tháng 3 năm 2020:

- Theo kết quả xổ số Miền Trung, tổng số tiền: 113.577.000 đồng.

- Theo kết quả xổ số Miền Bắc, tổng số tiền: 35.248.000 đồng.

+ Ngày 14 tháng 3 năm 2020:

- Theo kết quả xổ số Miền Trung, tổng số tiền: 147.055.000 đồng.

Quá trình khám xét thu được tờ dữ liệu tin nhắn đánh lô, đề ký hiệu “24”, “25”, “26”, “27”, “42”, H khai chuyển đánh với Vượng qua tin nhắn Zalo “C Vượng” theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, ngày 13 tháng 3 năm 2020. Tuy nhiên Vượng không thừa nhận tài khoản Zalo là của mình và không đánh lô, đề với H. Không có tài liệu khác thể hiện việc đánh lô, đề của Vượng, nên không có chứng cứ chứng minh Vượng phạm tội đánh bạc.

Quá trình điều tra và truy tố các bị can đã tự nguyện nộp số tiền đánh bạc gồm: Nguyễn Thị H: 13.584.000 đồng; Trần Thị H: 6.000.000 đồng; Hoàng Thị H: 1.386.000 đồng; Nguyễn Thị T: 1.425.000 đồng; Nguyễn Văn T: 3.420.000 đồng; Nguyễn Xuân D: 1.045.000 đồng; Trần Thị H: 25.200.000 đồng; Phạm Thị Hồng T: 9.041.000 đồng; Võ Thị H T: 9.279.000 đồng; Phạm Thị Minh P: 4.300.000 đồng, Lê Anh S: 10.000.000 đồng.

Đối với Trần Thế H và Trịnh Thị Thu H, Nguyễn Thị N có nguyện vọng nộp số tiền thu giữ khi khám xét có được từ việc đánh bạc và thu lợi bất chính.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, đồ vật và xử lý như sau.

* Trả lại đồ vật tạm giữ gồm:

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, không lắp sim, số IMEI 355314102444268 (tra lại cho Trần Thế H).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, số IMEI 1: 355228083541233, số IMEI 2: 355229083541231, có lắp sim điện thoại số 0988.177.700. (tra lại cho Nguyễn Thị N)

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình và mặt sau bị vỡ, mặt sau máy có dòng số IMEI: 357558/06/703462/5, số SN: R28G30M2EJV, không lắp sim. (tra lại cho Nguyễn Thị N)

- Trả cho Nguyễn Thị N số tiền 299.150.000 đồng. Còn lại 50.000.000 N có nguyện vọng nộp số tiền này có được từ việc đánh bạc và thu lợi bất chính.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA số IMEI 357698106675705.(tra lại cho Hoàng Thị H).

* Chuyển vật chứng theo vụ án gồm:

- Sổ ghi chép và 48 tờ giấy, trong đó có 44 tờ in nội dung tin nhắn đánh lô, đề thu giữ khi khám xét nhà H.

- 08 bản ảnh trích dữ liệu trên máy điện thoại khi khám xét nhà N

- 01 (một) bảng đề và 01 phôi đề ngày 14/3/2020 thu giữ của Hoàng Thị H

- 01 (một) vở học sinh ghi bảng đề ngày 13/3 và 14/3/2020, 01 phôi đề thu giữ của Nguyễn Thị T.

- 32 tờ giấy A4 in các thông tin từ trong bản máy tính mà Trịnh Thị Thu H dùng đánh bạc. 08 tờ giấy A4 in thông tin của Trịnh Thị Thu H đánh bạc.

* Hiện còn tạm giữ các vật chứng:

- Trần Thế H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S9, số IMEI 1: 355220090238259, số IMEI 2: 355221090238257, có lắp SIM điện thoại số 0975.347.373. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone 8 Plus, số IMEI 356739083118562, có lắp SIM điện thoại số 0817814496. 01 SIM số điện thoại 0987773873.

- Nguyễn Thị N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 8 PLUS, số IMEI: 359401081821180, có lắp SIM điện thoại số 0399.901.369. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A5, số IMEI 1: 357766076872212, số IMEI 2: 357767076872210, có lắp SIM điện thoại số 0987.391.969. 01 (một) bộ máy tính bàn gồm: 01 (một) CPU màu đỏ đen, có chữ SAMSUNG; 01 (một) màn hình màu đen, nhãn hiệu

HKC; 01 (một) bàn phím nhãn hiệu Genius; 01 (một) chuột không dây nhãn hiệu Logitech. 01 (một) máy in nhãn hiệu CANON số hiệu L11121E. Máy đã qua sử dụng.

- Trịnh Thị Thu H: 01 (một) máy in màu trắng, nhãn hiệu CaNon-2BP 2900. 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu trắng xám cũ; 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu iPhoneX, màu trắng phần lưng, màu đen phần mặt, imel: 3567.1808.6694.988. Máy đã qua sử dụng; 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung, màu đen, màn hình bị vỡ, không kiểm tra được imel. 01 (một) máy tính Casio, Js-40B, mặt sau màu đen.

- Nguyễn Xuân D: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6, màu trắng, ốp lưng màu đen, số IMEI 352068063130000, có lắp SIM điện thoại số 0354.933.736.

- Nguyễn Văn T: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6S PLUS, màu trắng, ốp lưng màu đen, số IMEI 353292073022291, có lắp SIM điện thoại số 0915.744.343.

- Phạm Thị Hồng T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu đen, số IMEI 866222030463593 và 866222030493608, có lắp SIM điện thoại số 0917.250.515

- Hoàng Thị H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201, số IMEI 1: 867764028149873, có lắp SIM điện thoại số 0366.198.167.

- Nguyễn Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone 8 Plus, số sê ri C38WN7MWJCM1, có lắp SIM điện thoại số 0347.308.376.

- Phạm Thị Minh P: 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Pro, kiểu máy: SM-J730G, Số seri: R58JA4TQ11B. Imel 1: 35331709222662; Imel 2: 5331809222660, màu vàng bên trong có gắn 2 thẻ sim.

- Tiền ngân hàng nhà nước: 184.841.000 đồng (Một trăm tám mươi tư triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn đồng) đã nộp vào tài khoản tạm giữ.

Cáo trạng số 08/Ctr-VKS-P2 ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S về tội “Đánh bạc” theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H về tội “Đánh bạc” theo quy định của khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H khai, thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề của các bị cáo trong ngày 12, 13, 14 tháng tháng 3 năm 2020 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố để Tòa án xét xử đối với các bị cáo.

Các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S thừa nhận Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng; các

bị cáo Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H khai thừa nhận Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định của khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng loại hình phạt, mức án thấp để các bị cáo được tại ngoại, có điều kiện chăm lo cuộc sống gia đình, nuôi dạy các con khôn lớn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ quyền công tố xét xử sơ thẩm vụ án khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S về tội “Đánh bạc” theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H về tội “Đánh bạc” theo quy định của khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S; áp dụng thêm điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thế H; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Thị Kiều T; điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Võ Thị Kiều T, Trịnh Thị Thu H, Trần Thị H; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Thế H, Trần Thị H, Võ Thị Kiều T, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S.

Xử phạt bị cáo Trần Thế H từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung từ 10 triệu đồng;

Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung từ 10 triệu đồng;

Xử phạt bị cáo Võ Thị Kiều T từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, miễn phạt tiền bổ sung;

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thu H từ 20 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung từ 10 triệu đồng;

Xử phạt bị cáo Lê Anh S từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ, miễn phạt tiền bổ sung.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S.

Đề nghị áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Trần Thị H, Nguyễn Thị H, Phạm Thị Hồng T, Võ Thị H T, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Hoàng Thị Thu Thủy, Trần Thị H, Nguyễn Thị H, Phạm Thị Hồng T, Võ Thị H T. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị Thu Thủy; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Trần Thị H, Nguyễn Thị H, Phạm Thị Hồng T, Võ Thị H T, Hoàng Thị H, Phạm Thị H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, miễn phạt tiền bổ sung;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu T từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, miễn phạt tiền bổ sung;

Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, miễn phạt tiền bổ sung;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, miễn phạt tiền bổ sung;

Xử phạt bị cáo Võ Thị H T từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, miễn phạt tiền bổ sung;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng T từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, miễn phạt tiền bổ sung;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, miễn phạt tiền bổ sung;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, miễn phạt tiền bổ sung;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, miễn phạt tiền bổ sung;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh P từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, miễn phạt tiền bổ sung;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, miễn phạt tiền bổ sung;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, miễn phạt tiền bổ sung;

Xử phạt bị cáo Đồng Thị Thu H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, miễn phạt tiền bổ sung;

Buộc các bị cáo nộp lại tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước. tạm giữ số tiền đánh bạc các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp lại để bảo đảm thi hành án; tịch thu hoá giá bán sung công quỹ Nhà nước các vật chứng vụ án hiện còn thu giữ được xác định là phương tiện để các bị cáo, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc “Đánh bạc”, trả lại cho Trịnh Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphoneX, màu trắng phần lưng, màu đen phần mặt, imel: 3567.1808.6694.988, máy đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Về tội danh, khung hình phạt theo truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H.

Theo lời khai thừa nhận hành vi phạm tội “Đánh bạc” bằng hình thức số lô, số đề của các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với thời gian các bị cáo gây án; phù hợp với tang vật vụ án được thu giữ; phù hợp với lời khai của các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Cáo trạng số 08/Ctr-VKS-P2 ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố để Tòa án xét xử các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H về tội “Đánh bạc”, trong đó các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H bị truy tố theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa

đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015) và Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trinh Thị Thu H, Lê Anh S phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt đối với các bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trinh Thị Thu H, Lê Anh S, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H.

Vụ án có 18 bị cáo cùng đánh bạc bằng hình thức lô đề nH không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm của Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quy định của pháp luật về trật tự an toàn công cộng. Các bị cáo biết và nhận thức được việc “Đánh bạc” trái phép là vi phạm pháp luật, biết được tác hại và hậu quả của tệ nạn đánh bạc kéo theo nhiều hệ lụy xấu cho xã hội và gia đình các bị cáo nH các bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật, không quan tâm đến hậu quả xảy ra để phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật hình sự, gây tác hại xấu cho xã hội mà còn gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định trật tự trị an trên địa bàn nên phải bị xử phạt thoả đáng theo vị trí vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án đủ để giáo dục cải tạo riêng đối với từng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội đối với tội “Đánh bạc” chưa được kiềm chế này.

Vụ án có 5 bị cáo bị truy tố, xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá từ 50.000.000 đồng trở lên”, có hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm gồm: Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trinh Thị Thu H, Lê Anh S. Các bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng “Phạm tội 2 lần trở lên” của điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo số lần và số tiền đánh bạc thì:

Bị cáo Trần Thế H phạm tội với 5 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề, trong đó có 4 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng, có 01 lần đánh cao nhất là 174.838.000 đồng, có 1 lần đánh bạc dưới 50.000.000 đồng;

Bị cáo Trinh Thị Thu H phạm tội với 5 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề, trong đó có 02 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng, có 01 lần đánh cao nhất là 147.055.000 đồng, có 03 lần đánh bạc dưới 50.000.000 đồng (từ 6.180.000 đồng đến 35.577.000 đồng);

Bị cáo Trần Thị H phạm tội với 03 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề, trong đó có 01 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng với số tiền 88.126.000 đồng, có 02 lần đánh bạc dưới 50.000.000 đồng (từ 5.552.000 đồng đến 25.200.000 đồng);

Bị cáo Lê Anh S phạm tội với 3 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề, trong đó có 01 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng với số tiền 82.365.000 đồng, có 02 lần đánh bạc dưới 50.000.000 đồng (từ 18.198.000 đồng đến 32.420.000 đồng);

Bị cáo Võ Thị Kiều T (vợ bị cáo Trần Thế H) phạm tội với vai trò là người giúp sức bị cáo Trần Thế H, giữ vị trí thứ yếu.

Các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra từng bị cáo còn có thêm các tình tiết giảm nhẹ khác như:

Bị cáo Trần Thế H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ của điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo thành tích: Ngày 20 tháng 9 năm 2020, Công an thành phố Đồng Hới có Văn bản xác nhận Trần Thế H có công cung cấp thông tin để Công an thành phố Đồng Hới bắt giữ đối tượng Đặng Tấn T đã thực hiện 5 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới để tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đặng Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 04 tháng 9 năm 2020, được UBND xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tặng Giấy khen do đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2020; tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính 52.900.000 đồng, có công làm từ thiện được Hội chữ thập đỏ thị xã Ba Đồn chứng nhận.

Các bị cáo Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ của điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, theo phiếu siêu âm ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình, kết quả Trịnh Thị Thu H đang mang thai 13 tuần tuổi; theo phiếu siêu âm ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình, kết quả Võ Thị Kiều T đang mang thai từ 17 đến 18 tuần tuổi; theo phiếu siêu âm ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình, kết quả Trần Thị H đang mang thai từ 15 đến 16 tuần tuổi;

Bị cáo Võ Thị Kiều T được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” của điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 do bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, giúp Trần Thế H trong việc tính tiền thắng thua trong ngày 12 tháng 3 và ngày 13 tháng 3 năm 2020; giúp H chuyển số đánh lô, đề với Trịnh Thị Thu H, Trần Thị H ngày 13 tháng 3 năm 2020; chuyển số đánh với Trịnh Thị Thu H ngày 14 tháng 3 năm 2020; chuyển các số mà H quyết định giữ lại (ôm số) vào máy điện thoại của H để H đối chiếu sau khi có kết quả mở thưởng trong ngày 13 tháng 3 và 14 tháng 3 năm 2020.

Các bị cáo Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo tình tiết:

Bị cáo Võ Thị Kiều T có công cùng chồng làm từ thiện được Hội chữ thập đỏ thị xã Ba Đồn chứng nhận, bố bị cáo ông Võ Tiến N được tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang Hạng ba, có ông nội là Liệt sỹ, có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Bị cáo Trần Thị H có bố là ông Trần Tiến Vinh được Bộ Tư lệnh Hải quân tặng Kỷ niệm Chương vì sự nghiệp bảo vệ chủ quyền Biển, đảo, tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc 25.200.000đ.

Bị cáo Trịnh Thị Thu H có bố là ông Trịnh Minh H được tặng Huân chương Chiến công Hạng Ba, bản thân có nhiều đóng góp cho địa phương, tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc 7.261.000 đồng.

Bị cáo Lê Anh S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo tình tiết: Ngày 25 tháng 01 năm 2020 được Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình tặng Giấy khen theo thành tích trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc 10.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Thế H phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm s, t, u khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Bị cáo Trần Thị H phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm n, s, t khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Bị cáo Lê Anh S phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm s, t khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Bị cáo Võ Thị Kiều T (vợ bị cáo Trần Thế H) phạm tội với vai trò thứ yếu, có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm i, s, t, n khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Trần Thế H, Trịnh Thị Thu H, Trần Thị H, Võ Thị Kiều T phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt nhẹ hơn của khung hình phạt liên kê trong khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét các bị cáo này có quá trình nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, các bị cáo giới tính nữ đều đang mang thai nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ. Xem xét buộc khấu trừ thu nhập theo quy định của khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Thế H, Trịnh Thị Thu H, Trần Thị H, Lê Anh S theo quy định của khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà. Các bị cáo Trần Thế H, T Thị Thu H có thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam sẽ được quy đổi, khấu trừ vào thời gian các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Theo vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo Võ Thị Kiều T, Hội đồng xét xử miễn áp dụng chế tài khấu trừ thu nhập và miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Thị Kiều T.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, có hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm, Hội đồng xét xử căn cứ vào vị trí, vai trò, mức độ tham gia, số lần và số tiền của từng bị cáo đã bỏ ra để đánh bạc, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quá trình nhân thân của từng bị cáo để áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo phạm tội nhiều lần, xem xét áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định của khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; xem xét áp dụng chế tài khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị xử phạt hình

phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo có số tiền đánh bạc thấp, phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Theo thứ tự từ cao đến thấp như sau.

Bị cáo **Nguyễn Thị N**, phạm tội với 5 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề, trong đó có lần đánh bạc cao nhất là 33.725.000 đồng, lần đánh bạc thấp nhất là 10.850.000 đồng, phạm tội có tình tiết tăng nặng của điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm i, s, t khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (tự nguyện nộp lại 50.000.000 đồng thu lợi bất chính) nên được áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt mức án thoả đáng.

Bị cáo **Hoàng Thị Thu T**, phạm tội với 5 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề, trong đó có lần đánh bạc cao nhất là 20.630.000 đồng, lần đánh bạc thấp nhất là 6.260.000 đồng, phạm tội có tình tiết tăng nặng của điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên được áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt mức án thoả đáng.

Bị cáo **Nguyễn Thị H**, phạm tội với 5 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề, trong đó có lần đánh bạc cao nhất là 17.540.000 đồng, lần đánh bạc thấp nhất là 9.964.000 đồng, phạm tội có tình tiết tăng nặng của điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (bị cáo ông Nguyễn Hữu Dân được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ Giải phóng hạng Nhất, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc 13.584.000 đồng, nên được áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt mức án thoả đáng.

Bị cáo **Trần Thị H**, phạm tội với 3 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề, trong đó có lần đánh bạc cao nhất là 19.944.000 đồng, lần đánh bạc thấp nhất là 6.000.000 đồng, phạm tội có tình tiết tăng nặng của điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc 6.000.000 đồng, nên được áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt mức án thoả đáng.

Bị cáo **Võ Thị H T** phạm tội với 3 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề, trong đó có lần đánh bạc cao nhất là 37.124.000 đồng, lần đánh bạc thấp nhất là 27.730.000 đồng, phạm tội có tình tiết tăng nặng của điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc 9.279.000 đồng, nên được áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt mức án thoả đáng.

Bị cáo **Phạm Thị Hồng T** phạm tội với 2 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề, trong đó có lần đánh bạc cao nhất là 21.570.000 đồng, lần đánh bạc thấp nhất là 17.960.000 đồng, phạm tội có tình tiết tăng nặng của điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc 9.041.000 đồng, nên được áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt tiền là hình phạt chính;

Bị cáo **Phạm Thị Minh P**, phạm tội với 1 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề với số tiền 34.725.000 đồng, không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm i, s,

t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên được áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt tiền là hình phạt chính;

Bị cáo **Phạm Thị H**, phạm tội với 1 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề với số tiền 26.154.000 đồng, không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (bố bị cáo ông Phạm Bình Định là Thương binh), nên được áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt tiền là hình phạt chính;

Bị cáo **Đông Thị Thu H** phạm tội với 1 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề với số tiền 16.224.000 đồng, không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên được áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt tiền là hình phạt chính;

Bị cáo **Nguyễn Thị V**, phạm tội với 1 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề với số tiền 15.250.000 đồng, không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên được áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt tiền là hình phạt chính;

Bị cáo **Nguyễn Văn N**, phạm tội với 1 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề với số tiền 13.332.000 đồng, không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên được áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt tiền là hình phạt chính;

Bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội với 1 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề với số tiền 8.575.000 đồng, không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên được áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt tiền là hình phạt chính;

Bị cáo **Hoàng Thị H**, phạm tội với 1 lần đánh bạc theo hình thức số lô đề với số tiền 5.160.000 đồng, không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên được áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt tiền là hình phạt chính.

[3]. Về xử lý tiền thắng bạc các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện nộp lại; buộc nộp lại tiền đánh bạc.

Quá trình điều tra có thu giữ 184.841.000 đồng là tiền các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thắng bạc tự giác nộp lại đã được chuyển vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Ủy nhiệm chi lập ngày 27 tháng 7 năm 2020, gồm:

Nguyễn Thị H: 13.584.000 đồng; Trần Thị H: 6.000.000 đồng; Hoàng Thị H: 1.386.000 đồng; Nguyễn Thị T: 1.425.000 đồng; Nguyễn Văn T: 3.420.000 đồng; Nguyễn Xuân D: 1.045.000 đồng; Trần Thị H: 25.200.000 đồng; Phạm Thị Hồng T: 9.041.000 đồng; Võ Thị H T: 9.279.000 đồng; Phạm Thị Minh P: 4.300.000 đồng, Lê Anh S: 10.000.000 đồng; Nguyễn Thị N 50.000.000 đồng. Là tiền do phạm tội, vi phạm pháp luật mà có nên phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về buộc nộp lại tiền đánh bạc:

Bị cáo Trần Thế H có 5 lần đánh bạc với tổng số tiền được xác định 415.574.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại 52.900.000 đồng là tiền thắng bạc nên buộc bị cáo phải nộp lại 415.574.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Trần Thị H có 3 lần đánh bạc với tổng số tiền được xác định 120.878.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại 25.200.000 đồng là tiền thắng bạc nên buộc bị cáo phải nộp lại 120.878. 000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Trịnh Thị Thu H có 5 lần đánh bạc với tổng số tiền được xác định 328.930.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại 7.261.000 đồng là tiền thắng bạc nên buộc bị cáo phải nộp lại 328.930.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Lê Anh S có 3 lần đánh bạc với tổng số tiền được xác định 132.983.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại 10.000.000 đồng là tiền thắng bạc nên buộc bị cáo phải nộp lại 132.983.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị N có 5 lần đánh bạc với tổng số tiền được xác định 92.116.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại 50.000.000 đồng là tiền thắng bạc nên buộc bị cáo phải nộp lại 92.116.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Thị Thu Thủy có 5 lần đánh bạc với tổng số tiền được xác định 59.410.000 đồng, nên buộc bị cáo phải nộp lại 59.410.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Trần Thị H có 3 lần đánh bạc với tổng số tiền được xác định 40.440.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại 6.000.000 đồng là tiền thắng bạc nên buộc bị cáo phải nộp lại 40.440.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị H có 5 lần đánh bạc với tổng số tiền được xác định 67.016.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại 13.584.000 đồng là tiền thắng bạc nên buộc bị cáo phải nộp lại 67.016.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Phạm Thị Hồng T có 2 lần đánh bạc với tổng số tiền được xác định 39.530.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại 9.041.000 đồng là tiền thắng bạc nên buộc bị cáo phải nộp lại 39.530.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Võ Thị H T có 3 lần đánh bạc với tổng số tiền được xác định 111.030.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại 9.279.000 đồng là tiền thắng bạc nên buộc bị cáo phải nộp lại 111.030.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Thị H có 1 lần đánh bạc với số tiền được xác định 5.160.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại 1.386.000 đồng là tiền thắng bạc nên

buộc bị cáo phải nộp lại 5.160.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Đồng Thị Thu H có 1 lần đánh bạc với số tiền được xác định 16.224.000 đồng, nên buộc bị cáo phải nộp lại 16.224.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn N có 1 lần đánh bạc với số tiền được xác định 13.332.000 đồng, nên buộc bị cáo phải nộp lại 13.332.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị V có 1 lần đánh bạc với số tiền được xác định 15.332.000 đồng, nên buộc bị cáo phải nộp lại 15.250.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Phạm Thị H có 1 lần đánh bạc với số tiền được xác định 26.154.000 đồng, nên buộc bị cáo phải nộp lại 26.154.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Phạm Thị Minh P có 1 lần đánh bạc với số tiền được xác định 34.725.000 đồng, nên buộc bị cáo phải nộp lại 34.725.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị T có 1 lần đánh bạc với số tiền được xác định 8.575.000 đồng, nên buộc bị cáo phải nộp lại 8.575.000 đồng tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4]. Về xử lý vật chứng vụ án.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ được xác định là phương tiện để các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đánh bạc nên được hoá giá tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cụ thể tịch thu hoá giá bán sung công quỹ Nhà nước của:

Trần Thế H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S9, số IMEI 1: 355220090238259, số IMEI 2: 355221090238257, có lắp SIM điện thoại số 0975.347.373. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone 8 Plus, số IMEI 356739083118562, có lắp SIM điện thoại số 0817814496. 01 SIM số điện thoại 0987773873.

Nguyễn Thị N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 8 PLUS, số IMEI: 359401081821180, có lắp SIM điện thoại số 0399.901.369. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A5, số IMEI 1: 357766076872212, số IMEI 2: 357767076872210, có lắp SIM điện thoại số 0987.391.969. 01 (một) bộ máy tính bàn gồm: 01 (một) CPU màu đỏ đen, có chữ SAMSUNG; 01 (một) màn hình màu đen, nhãn hiệu HKC; 01 (một) bàn phím nhãn hiệu Genius; 01 (một) chuột không dây nhãn hiệu Logitech. 01 (một) máy in nhãn hiệu CANON số hiệu L11121E. Máy đã qua sử dụng.

Trịnh Thị Thu H: 01 (một) máy in màu trắng, nhãn hiệu CaNon-2BP 2900. 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu trắng xám cũ; 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung, màu đen, màn hình bị vỡ, không kiểm tra được imel. 01 (một) máy tính Casio, Js-40B, mặt sau màu đen.

Nguyễn Xuân D: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6, màu trắng, ốp lưng màu đen, số IMEI 352068063130000, có lắp SIM điện thoại số 0354.933.736.

Nguyễn Văn T: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6S PLUS, màu trắng, ốp lưng màu đen, số IMEI 353292073022291, có lắp SIM điện thoại số 0915.744.343.

Phạm Thị Hồng T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu đen, số IMEI 866222030463593 và 866222030493608, có lắp SIM điện thoại số 0917.250.515

Hoàng Thị H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201, số IMEI 1: 867764028149873, có lắp SIM điện thoại số 0366.198.167.

Nguyễn Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone 8 Plus, số sê ri C38WN7MWJCM1, có lắp SIM điện thoại số 0347.308.376.

Phạm Thị Minh P: 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Pro, kiểu máy: SM-J730G, Số seri: R58JA4TQ11B. Imel 1: 35331709222662; Imel 2: 5331809222660, màu vàng bên trong có gắn 2 thẻ sim.

Đối với 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu iphoneX, màu trắng phần lưng, màu đen phần mặt, imel: 3567.1808.6694.988, máy đã qua sử dụng thu của Trịnh Thị Thu H, được xác định không liên quan đến vụ án nên được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng vụ án theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa cán bộ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình với cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

[5]. Liên quan trong vụ án có 09 đối tượng có tham gia đánh bạc (ghi đề) nH chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, có 8 đối tượng đã bị Cơ quan điều tra lập hồ sơ xử phạt hành chính. Tại phiên toà Hội đồng xét xử tiếp tục nhắc nhở, cảnh báo để những người này nghiêm túc kiểm điểm đối với vi phạm của mình.

[6]. Về án phí:

Các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[7]. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm:

Các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt đối với các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S; áp dụng thêm điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thế H; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Thị Kiều T; điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Võ Thị Kiều T, Trịnh Thị Thu H, Trần Thị H; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Thế H, Trần Thị H, Võ Thị Kiều T, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S.

Xử phạt bị cáo **Trần Thế H 36 tháng cải tạo không giam giữ**, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 3 năm 2020 đến ngày 21 tháng 5 năm 2020 là 68 ngày, quy đổi bằng 204 ngày cải tạo không giam giữ, bằng 6 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 29 tháng 06 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhận được Quyết định thi hành án và Bản án có hiệu lực của Tòa án đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Trần Thế H khấu trừ 10% thu nhập theo mức thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/tháng bằng 500.000đồng/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Trần Thế H 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Kiều T 27 tháng cải tạo không giam giữ**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhận được Quyết định thi hành án và Bản án có hiệu lực của Tòa án đối với bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Thị Kiều T;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị H 30 tháng cải tạo không giam giữ**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhận được Quyết định thi hành án và Bản án có hiệu lực của Tòa án đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Trần Thị H khấu trừ 10% thu nhập theo mức thu nhập bình quân 3.000.000 đồng/tháng bằng 300.000đồng/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Trần Thị H 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo **Trịnh Thị Thu H 33 tháng cải tạo không giam giữ**, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 3 năm 2020 đến ngày 21 tháng 5 năm 2020 là 68 ngày, quy đổi bằng 204 ngày cải tạo không giam giữ, bằng 6 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 26 tháng 06 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được Quyết định thi hành án và Bản án có hiệu lực của Tòa án đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Trịnh Thị Thu H khấu trừ 10% thu nhập theo mức thu nhập bình quân 3.000.000 đồng/tháng bằng 300.000đồng/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Trịnh Thị Thu H 25.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo **Lê Anh S 30 tháng cải tạo không giam giữ**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được Quyết định thi hành án và Bản án có hiệu lực của Tòa án đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Lê Anh S khấu trừ 10% thu nhập theo mức thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/tháng bằng 500.000đồng/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Lê Anh S 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Hoàng Thị Thu Thủy, Trần Thị H, Nguyễn Thị H, Phạm Thị Hồng T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Hoàng Thị Thu Thủy, Trần Thị H, Nguyễn Thị H, Phạm Thị Hồng T, Võ Thị H T, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Hoàng Thị Thu Thủy, Trần Thị H, Nguyễn Thị H, Phạm Thị Hồng T, Võ Thị H T; các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Trần Thị H, Nguyễn Thị H, Phạm Thị Hồng T, Võ Thị H T, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị Thu Thủy; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Trần Thị H, Nguyễn Thị H, Phạm Thị Hồng T, Võ Thị H T, Hoàng Thị H, Phạm Thị H.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N 30 tháng cải tạo không giam giữ**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân

dân phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhận được Quyết định thi hành án và Bản án có hiệu lực của Tòa án đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo;

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Thị N 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị Thu Thủy 27 tháng cải tạo không giam giữ**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhận được Quyết định thi hành án và Bản án có hiệu lực của Tòa án đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Hoàng Thị Thu Thủy khấu trừ 10% thu nhập theo mức thu nhập bình quân 3.000.000 đồng/tháng bằng 300.000đồng/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Hoàng Thị Thu Thủy 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H 27 tháng cải tạo không giam giữ**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhận được Quyết định thi hành án và Bản án có hiệu lực của Tòa án đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H khấu trừ 10% thu nhập theo mức thu nhập bình quân 3.000.000 đồng/tháng bằng 300.000đồng/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Thị H 15.000.000 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo **Võ Thị H T 27 tháng cải tạo không giam giữ**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhận được Quyết định thi hành án và Bản án có hiệu lực của Tòa án đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Võ Thị H T khấu trừ 10% thu nhập theo mức thu nhập bình quân 3.000.000 đồng/tháng bằng 300.000đồng/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Võ Thị H T 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị H 25 tháng cải tạo không giam giữ**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhận được Quyết định thi hành án và Bản án có hiệu lực của Tòa án đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Trần Thị H khấu trừ 10% thu nhập theo mức thu nhập bình quân 3.000.000 đồng/tháng bằng 300.000đồng/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Trần Thị H 12.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ cho Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các bị cáo cư trú, tạm trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ.

Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo:

Phạm Thị Hồng T 50.000.000 đồng;

Phạm Thị Minh P 40.000.000 đồng;

Phạm Thị H 35.000.000 đồng;

Đồng Thị Thu H 30.000.000 đồng;

Nguyễn Thị V 28.000.000 đồng;

Nguyễn Văn N 28.000.000 đồng;

Nguyễn Thị T 25.000.000 đồng;

Hoàng Thị H 20.000.000 đồng;

Đề sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý tiền các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự giác nộp lại; buộc nộp lại tiền đánh bạc:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 184.841.000 đồng là tiền các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thắng bạc tự giác nộp lại gồm: Nguyễn Thị H: 13.584.000 đồng; Trần Thị H: 6.000.000 đồng; Hoàng Thị H: 1.386.000 đồng; Nguyễn Thị T: 1.425.000 đồng; Nguyễn Văn T: 3.420.000 đồng; Nguyễn Xuân D: 1.045.000 đồng; Trần Thị H: 25.200.000 đồng; Phạm Thị Hồng T: 9.041.000 đồng; Võ Thị H T: 9.279.000 đồng; Phạm Thị Minh P: 4.300.000 đồng; Lê Anh S: 10.000.000 đồng; Nguyễn Thị N 50.000.000 đồng. Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 27 tháng 7 năm 2020, chuyển tiền vào tài khoản Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình.

Buộc các bị cáo nộp lại tiền đánh bạc:

Bị cáo Trần Thế H phải nộp lại 415.574.000 đồng;

Bị cáo Trần Thị H phải nộp lại 120.878.000 đồng;

Bị cáo Trịnh Thị Thu H phải nộp lại 328.930.000 đồng;

Bị cáo Lê Anh S phải nộp lại 132.983.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp lại 92.116.000 đồng;

Bị cáo Hoàng Thị Thu Thủy phải nộp lại 59.410.000 đồng;

Bị cáo Trần Thị H phải nộp lại 40.440.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp lại 67.016.000 đồng;

Bị cáo Phạm Thị Hồng T phải nộp lại 39.530.000 đồng;

Bị cáo Võ Thị H T phải nộp lại 111.030.000 đồng;

Bị cáo Hoàng Thị H phải nộp lại 5.160.000 đồng.

Bị cáo Đồng Thị Thu H phải nộp lại 16.224.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp lại 13.332.000 đồng;
Bị cáo Nguyễn Thị V phải nộp lại 15.250.000 đồng;
Bị cáo Phạm Thị H phải nộp lại 26.154.000 đồng;
Bị cáo Phạm Thị Minh P phải nộp lại 34.725.000 đồng;
Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp lại 8.575.000 đồng.
Đề sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tịch thu hoá giá bán sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng vụ án thu giữ của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Thế H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S9, số IMEI 1: 355220090238259, số IMEI 2: 355221090238257, có lắp SIM điện thoại số 0975.347.373.
01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone 8 Plus, số IMEI 356739083118562, có lắp SIM điện thoại số 0817814496. 01 SIM số điện thoại 0987773873.

Nguyễn Thị N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 8 PLUS, số IMEI: 359401081821180, có lắp SIM điện thoại số 0399.901.369. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A5, số IMEI 1: 357766076872212, số IMEI 2: 357767076872210, có lắp SIM điện thoại số 0987.391.969. 01 (một) bộ máy tính bàn gồm: 01 (một) CPU màu đỏ đen, có chữ SAMSUNG; 01 (một) màn hình màu đen, nhãn hiệu HKC; 01 (một) bàn phím nhãn hiệu Genius; 01 (một) chuột không dây nhãn hiệu Logitech. 01 (một) máy in nhãn hiệu CANON số hiệu L11121E. Máy đã qua sử dụng.

Trịnh Thị Thu H: 01 (một) máy in màu trắng, nhãn hiệu CaNon-2BP 2900. 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu trắng xám cũ; 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung, màu đen, màn hình bị vỡ, không kiểm tra được imel. 01 (một) máy tính Casio, Js-40B, mặt sau màu đen.

Nguyễn Xuân D: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6, màu trắng, ốp lưng màu đen, số IMEI 352068063130000, có lắp SIM điện thoại số 0354.933.736.

Nguyễn Văn T: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6S PLUS, màu trắng, ốp lưng màu đen, số IMEI 353292073022291, có lắp SIM điện thoại số 0915.744.343.

Phạm Thị Hồng T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu đen, số IMEI 866222030463593 và 866222030493608, có lắp SIM điện thoại số 0917.250.515

Hoàng Thị H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201, số IMEI 1: 867764028149873, có lắp SIM điện thoại số 0366.198.167.

Nguyễn Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone 8 Plus, số sê ri C38WN7MWJCM1, có lắp SIM điện thoại số 0347.308.376.

Phạm Thị Minh P: 01 (một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Pro, kiểu máy: SM-J730G, Số seri: R58JA4TQ11B. Imel 1: 35331709222662; Imel 2: 5331809222660, màu vàng bên trong có gắn 2 thẻ sim.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án đối với Trịnh Thị Thu H 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iphoneX, màu trắng phần lưng, màu đen phần mặt, imel: 3567.1808.6694.988, máy đã qua sử dụng, thu của Trịnh Thị Thu H.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng vụ án theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa cán bộ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình với cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Liên quan trong vụ án có 09 đối tượng có tham gia đánh bạc (ghi đề) nH chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, có 08 đối tượng đã bị Cơ quan điều tra lập hồ sơ xử phạt hành chính gồm: Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Xuân D, ông Nguyễn Văn T, bà Dương Thị V, bà Lê Hoài T, ông Trần Việt H, ông Lê Anh D, bà Trần Thị V. Tại phiên toà Hội đồng xét xử tiếp tục nhắc nhở, cảnh báo để những người này nghiêm túc kiểm điểm đối với vi phạm của mình.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 3, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm:

Các bị cáo Trần Thế H, Võ Thị Kiều T, Trần Thị H, Trịnh Thị Thu H, Lê Anh S, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hoàng Thị Thu T, Võ Thị H T, Phạm Thị Hồng T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Thị H, Đồng Thị Thu H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08 tháng 9 năm 2020);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định.

Để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Vụ GDKT1 TANDTC (khi án ST có HLPL);
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tòa hình sự, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt

